TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 312/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 19 - 11 - 2021
V/v tranh chấp HNGĐ - Ly hôn và nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Chiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Tác

2. Ông Nguyễn Văn Ngân

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Mai Thy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Lưu Tiến Dũng - Kiểm sát viên sơ cấp**.**

Trong ngày 19 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 240/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân và gia đình "Ly hôn và nuôi con sau khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: chị Ngô Tuyết M, sinh năm 1979.

Địa chỉ: số 106, ấp 2, xã Tân M, huyện Thanh B, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: anh Võ Thanh S, sinh năm 1980.

Địa chỉ: số 964, ấp Phú Q, xã Phú A, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

(Chị M xin vắng mặt, anh S vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và biên bản ghi lời khai, nguyên đơn chị Ngô Tuyết M trình bày: Chị và anh S tự tìm hiểu, được cha mẹ hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới vào năm 2007, không nhớ cụ thể ngày, tháng. Sau khi cưới nhau đến năm 2011 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú An số 143/2011 ngày 30/9/2011. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc được 01 đứa con, đến tháng 6/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh S thường xuyên uống rượu, cờ bạc, không lo làm ăn, chỉ có một mình chị đi làm kiếm tiền và anh S hay

ghen nên đánh chị, dùng dao hâm dọa, chị sợ nên về nhà cha mẹ ruột để sống, sau đó anh S hứa sẽ sửa đổi lo làm ăn và chị hứa sẽ về trở về chung sống, nhưng không được bao lâu, anh S vẫn tính nào tật ấy và đã ly thân từ cuối năm 2019 đến nay. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh Võ Thanh S.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống có 01 con chung tên Võ Thị Lan A, sinh ngày 01/4/2011, chị nuôi dưỡng từ khi ly thân đến nay. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ của vợ chồng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Anh Võ Thanh S vắng mặt từ khi Tòa án thụ lý vụ án, nên không có ý kiến trình bày.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, chị M có ý kiến trình bày rõ ràng và xin vắng mặt khi xét xử là phù hợp với Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, riêng anh S vắng mặt suốt quá trình tố tụng là chấp hành pháp luật chưa nghiêm.

- Về nội dung: Hôn nhân của anh, chị được xác lập do tự tìm hiểu và được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú An vào năm 2011, sau khi cưới đến tháng 6/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh S thường xuyên uống rượu, cờ bạc, không lo làm ăn, chỉ có một mình chị đi làm kiếm thu nhập và anh S hay ghen nên đánh chị, dùng dao hâm dọa, chị sợ nên về nhà cha mẹ ruột để sống, sau đó anh S hứa sẽ sửa đổi lo làm ăn và chị hứa sẽ về trở về chung sống, nhưng không được bao lâu, anh S vẫn tính nào tật ấy và đã ly thân từ cuối năm 2019 đến nay, từ khi ly thân đến nay anh chị không tạo điều kiện để hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị M yêu cầu ly hôn với anh S là có căn cứ phù hợp với lời trình bày của bà Trần Thị Chiểu (mẹ ruột anh S) và ông Ngô văn Nê (cha ruột của chị M), đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Về con chung: Có 01 đứa tên Võ Thị Lan A, sinh ngày 01/4/2011 do chị đang nuôi dưỡng từ khi ly thân đến nay. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng, phù hợp với nguyện vọng của cháu Võ Thị Lan A muốn sống với chị M, đề nghị HĐXX chấp nhận.

Về tài sản không có tranh chấp nên không giải quyết

Ngoài ra buộc các đương sự chịu án phí theo quy định

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị M yêu cầu được vắng mặt khi xét xử, chị có ý kiến trình bày rõ ràng yêu cầu của mình; Bị đơn anh Võ Thanh S đã được tống đạt các văn bản tố tụng cũng như triệu tập lần thứ 2 để nghe xét xử, nhưng anh vẫn vắng mặt, việc vắng mặt của anh, chị không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, nên HĐXX xét xử vắng mặt anh, chị theo Điều 227 và Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự để đảm bảo quyền lợi cho các bên.

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: hiện nay anh S đăng ký hộ khẩu thường trú tại: số 964, ấp Phú Quới, xã Phú An, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang. Nên chị M khởi kiện xin ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về quan hệ tranh chấp: Chị M xin ly hôn và giải quyết việc nuôi con nên quan hệ tranh chấp là "Ly hôn và nuôi con sau khi ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện, hôn nhân của anh, chị được xác lập do tìm hiểu và được cha mẹ hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú An, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ khi có mâu thuẫn xảy ra, thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, do anh S thường xuyên uống rượu, cờ bạc, không lo làm ăn, chỉ có một mình chị đi làm kiếm thu nhập và anh S hay ghen nên đánh chị, dùng dao hâm dọa, chị sợ nên về nhà cha mẹ ruột để sống, sau đó chung sống trở lại, nhưng không được bao lâu, anh S vẫn tính nào tật ấy và đã ly thân từ cuối năm 2019 đến nay, thời gian ly thân anh, chị không tạo điều kiện để hàn gắn, từ đó tình cảm vợ chồng phai nhạt, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được phù hợp với lời trình bày của Trần Thị Ch (mẹ ruột anh S) và ông Ngô văn N (cha ruột của chị M), nên chị M yêu cầu ly hôn là có căn cứ được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Về con chung: Có 01 đứa tên Võ Thị Lan A, sinh ngày 01/4/2011 do chị đang nuôi dưỡng từ khi ly thân đến nay. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh S cấp dưỡng. Xét thấy việc trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn, vợ chồng thỏa thuận về người

trực tiếp nuôi con, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên đối với con chưa thành niên, theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, hiện con chung do chị M chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định, nguyện vọng của cháu Võ Thị Lan Anh được tiếp tục sống với chị M, nên HĐXX giao cháu Võ Thị Lan A cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng đến thành niên hoặc tự lập được, anh S không phải cấp dưỡng cho con.

Về quan hệ tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả: Các bên không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Ghi nhận chị M khai không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì chị M và anh S phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án khác.

[3] Về án phí: Chị M là người xin ly hôn, nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 56 và Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ Luật tố tụng Dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

- Căn cứ Điều 26, khoản 5 Điều 27, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và nuôi con sau khi ly hôn của chị Ngô Tuyết M đối với anh Võ Thanh S.

- Về quan hệ hôn nhân: chị Ngô Tuyết M được ly hôn với anh Võ Thanh S.

- Về quan hệ con chung: Giao cháu Võ Thị Lan A sinh ngày 01/4/2011 cho chị Ngô Tuyết M tiếp tục nuôi dưỡng đến thành niên hoặc tự lập được, anh S không phải cấp dưỡng cho con.

- Về quan hệ tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả: không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ngô Tuyết M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003955 ngày 20/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, anh Võ Thanh S không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sư, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS H. Phú Tân;
- UBND xã Phú An, H.Phú Tân, AG;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Bùi Văn Chiến